

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 6 - 2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Cường Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê khắc Dũng, ông Vũ Mạnh Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện EaKar.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 485/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2020, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Đình S trình bày:

Ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị Ngọc T có đăng ký kết hôn tại UBND xã EaPăl, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/6/2017 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, bà T không tôn trọng ông S và bố mẹ ông S dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không thể giải quyết được và đã sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Nay ông S thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể

chung sống cùng nhau được nữa nên ông S có nguyện vọng được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Đình Bảo P, sinh ngày 20/7/2017. Hiện nay con chung đang còn nhỏ, từ sau khi vợ chồng ly thân con chung do bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên sau ly hôn ông S có nguyện vọng giao con chung cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông S và bà T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:* Bà T và ông S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/6/2017 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi về chung sống với nhau vẫn hạnh phúc không hề xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, do ông S có mối quan hệ bất chính với một người phụ nữ khác và có chứng cứ chứng minh về việc ông S ngoại tình nên từ tháng 9/2020, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Bà T có mong muốn về đoàn tụ gia đình nhưng ông S không cho bà T vào nhà, còn đánh đập bà T, vợ chồng bà T đã sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay. Mặc dù, ông S có lỗi với bà T nhưng bà T vẫn còn yêu thương ông S nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông S có một con chung là Nguyễn Đình Bảo P, sinh ngày 20/7/2017, trường ông bà phải ly hôn thì nguyện vọng của bà T là được quyền được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên và đồng ý ông S cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: Không có nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho ông Nguyễn Đình S được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc T. Giao con chung Nguyễn Đình Bảo P, sinh ngày 20/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), ông S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000/tháng đồng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông S và bà T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Đình S khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị Ngọc T có đăng ký kết hôn tại UBND xã EaPal, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/6/2017 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, bà T không tôn trọng ông S và bố mẹ ông S. Ông S có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc vợ con, đánh đập bà T, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Nay ông S thấy tình cảm giữa ông S và bà T không còn, chung sống cùng nhau không hạnh phúc nên ông S có nguyện vọng được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên ông S về đoàn tụ cùng bà T để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị Ngọc T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho ông Nguyễn Đình S được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc T.

[3] Về con chung: Ông S và bà T có 01 con chung là Nguyễn Đình Bảo P, sinh ngày 20/7/2017. Con chung hiện nay do bà T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Sau ly hôn, ông bà có nguyện vọng giao con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và ông S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định của Pháp luật. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, căn cứ vào điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông Nguyễn Đình S và Nguyễn Thị Ngọc Tuyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Đình S phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, Điều 147, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Đình S được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc T.

- Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giao con chung Nguyễn Đình Bảo P, sinh ngày 20/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đình S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Đình Bảo P cho bà Nguyễn Thị Ngọc T là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị Ngọc T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đình S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào 300.000 đồng ông S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/00166695 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar. Ông Nguyễn Đình S còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- UBND xã EaPăl, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Cường Anh**